TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Bảy và ông Hồ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Chanh, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Dương, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn H**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Lục Liễu, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; văn hoá: 5/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Nguyễn Thị B và có 04 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H: Ông Lê Văn Duy, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. **Lò Văn Q**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Quàng Thị L; có vợ là Lò Thị S (đã ly hôn) và có 01 con; quá trình hoạt động của bản thân: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Khắc S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 09/8/2023, Lê Văn H đang ở chỗ làm xây dựng tại xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ Lò Văn Q cùng đi mua ma túy về cùng sử dụng, Q đồng ý. H mượn xe mô tô BKS: 88E1-298.96 của anh Trần Khắc S (bạn làm cùng H) để chở Q đến khu vực thôn Tây Sơn mua ma túy nhưng nói với anh S mượn xe về nhà lấy máy đục để đục trần. Trên đường đi, do không có tiền nên H và Q thống nhất cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám của Q lấy tiền mua ma túy. H chở Q đến Cửa hàng điện thoại của anh Phùng Văn T1 ở thôn Tân Tiến, xã Đ, huyện T, cầm cố vay được số tiền 400.000đồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Q đến khu vực nhà nghỉ Duy Bình và mua được 02 gói ma túy (Heroine) để trong chiếc khẩu trang màu đen với giá 400.000đồng của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ. H cầm khẩu trang có chứa 02 gói ma túy ở tay pH điều khiển xe chở Q đi về, được một đoạn thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: Thu tại tay pH của H 01 chiếc khẩu trang màu đen, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, bên trong hai gói giấy này đều chứa chất cục bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M1 - H và Q tự khai nhận đây là 02 gói ma túy Heroine) mục đích để sử dụng chung, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, BKS 88E1-298.96.

Ngày 09/8/2023, anh Phùng Văn T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 điện thoại di động iphone 6, đã cũ cầm cố của Q phục vụ điều tra.

Tại kết luận giám định số: 2209/KL-KTHS ngày 13/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *"Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3351 gam (không phảy ba ba năm một gam, không kể bao bì) loại Heroine".* Trả lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,3065 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSTĐ ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Lê Văn H và Lò Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H và Lò Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; phạt bị cáo Lò Văn Q từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 88E1 298.96 cho anh Trần Khắc S; tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh và trình độ văn hóa của bị cáo H xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 09/8/2023, tại thôn Tây Sơn, xã Bồ Lý, huyện T, bị cáo Lê Văn H và bị cáo Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,3351gam, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật qui định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là tệ nạn xã hội cần pH loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần pH xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, tuy các bị cáo có sự bàn bạc từ trước nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò các bị cáo thấy bị cáo Lê Văn H là người rủ rê, khởi xướng, bị cáo Lò Văn Q là đồng phạm tích cực, khi bị cáo H rủ rê nhông những không phản đối mà còn trực tiếp cầm cố điện thoại để lấy tiền mua ma túy để sử dụng.

Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo trước khi phạm tội đều là người có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông, các bị cáo khai nhận đã bán ma túy cho các bị cáo nhưng các bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của các bị cáo không có căn cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đồng, anh Phùng Văn T1 cho bị cáo Q vay để lấy tiền mua ma túy, anh T1 không yêu cầu các bị cáo pH hoàn trả số tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen BKS 88E1 298.96 là tài sản hợp pháp của anh Trần Khắc S. Anh S không biết việc bị cáo H mượn xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho anh S là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 là tài sản của bị cáo Lò Văn Q đã cầm cố để lấy tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H và bị cáo Lò Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, Xử:

- Phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2023).

- Phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/8/2023).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,3065gam mẫu và toàn bộ bao gói.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS 88E1- 298.96 cho anh Trần Khắc S.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6, màu xám.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2023).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Lê Văn H, Lò Văn Q mỗi bị cáo pH chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Các Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mầu Văn Mùi